

Số: 378/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 29 tháng 6 năm 2018

TÓM TẮT BÁO CÁO THẨM TRA
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh
đối với các báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp tập trung thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2018.

1.1. Về quốc phòng, an ninh; công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật:

Về cơ bản, Ban Pháp chế tán thành với đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả đạt được trong công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Trong 6 tháng đầu năm, tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ ổn định, công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2018 đạt 100% chỉ tiêu. Công tác phòng ngừa được các cơ quan chức năng quan tâm thực hiện, góp phần kéo giảm 34,38% số vụ tệ nạn xã hội¹, tai nạn xã hội giảm 9,47% về số vụ²; tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 87,02%.

Tuy nhiên, về công tác này còn một số hạn chế như: Tình hình phạm pháp hình sự tăng 5,22% so với cùng kỳ³. Một số tội phạm tăng như cướp giật tài sản, ma túy, chống người thi hành công vụ, đánh bạc⁴. Công tác thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn chậm so với quy định⁵. Trong quá trình điều tra, khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn vi phạm về thời hạn ra quyết định đình chỉ vụ án⁶,...

Tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm tuy có kéo giảm 7,32% số vụ, giảm 5,26% số người chết nhưng tăng 1,54% số người bị thương, không đạt chỉ tiêu "kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt từ 5-10%" theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh chưa thể hiện số lượng người nghiện ma túy trên địa bàn, kết quả thực hiện các giải pháp quản lý người nghiện ma túy như: cai nghiện tập trung tự nguyện, cai nghiện tập trung

¹ Tệ nạn xã hội phát hiện 252/384 vụ so với cùng kỳ.

² Tai nạn xã hội xảy ra 153/169 vụ, chết 124/129 người, bị thương 66/65 so với cùng kỳ.

³ Tăng 13 vụ.

⁴ Cướp giật tài sản: 22/16 vụ; ma túy: 42/32 vụ; chống người thi hành công vụ: 5/2 vụ; đánh bạc: 12/01 vụ.

⁵ Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bến Tre nhận hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm do Công an xã, phường và Đội Cảnh sát giao thông chuyển đến nhưng chậm đưa vào thụ lý và ra quyết định phân công điều tra viên, cán bộ điều tra thụ lý, giải quyết 20 tin.

⁶ Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Lách chậm ra quyết định đình chỉ vụ án: 03 vụ.

bắt buộc, cai nghiệm tại cộng đồng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cụ thể để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biết.

Kiến nghị: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng khắc phục những hạn chế như đã nêu trên.

1.2. Về cải cách hành chính, chế độ công vụ:

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ trong 6 tháng đầu năm. Trong năm 2017 vừa qua, Bến Tre đã bứt phá vươn lên vị trí thứ 2 cả nước đối với chỉ số PAPI; đứng vị trí thứ 5 các tỉnh, thành phố đối với chỉ số PCI và chỉ số SIPAS thứ 9/63 tỉnh, thành phố. Tuy nhiên chỉ số PAR INDEX sụt giảm 15 bậc và ở vị trí thứ 62 trên cả nước.

Mặc dù công tác cải cách hành chính được tỉnh quan tâm thực hiện, tuy nhiên, cũng còn nhiều hạn chế dẫn đến chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2017 của tỉnh đứng hạng thứ 62/63 tỉnh, thành phố cụ thể:

- Việc chỉ đạo, điều hành của một số sở, ngành về công tác cải cách hành chính chưa thực sự quyết liệt⁷. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa có hình thức mới ngoài tuyên truyền truyền thống trên Báo Đồng Khởi và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và đài truyền thanh cấp huyện, xã; chưa có nhiều sáng kiến về cải cách hành chính.

- Một ít sở, ban, ngành tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính còn chậm⁸. Việc rà soát thủ tục hành chính vẫn chưa đạt yêu cầu, còn thủ tục rườm rà, phức tạp chưa được kiến nghị đơn giản hóa; việc công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại bộ phận một cửa ở một số UBND cấp xã⁹ chưa khoa học, khó tra cứu, tiếp cận.

- Công tác quản lý, đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở việc công khai, cập nhật các thủ tục hành chính chưa được cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện thường xuyên dẫn đến một số cơ quan, đơn vị chưa cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của mình (nhất là cấp xã).

Kiến nghị: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện chấn chỉnh khắc phục những hạn chế nêu trên.

2. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:

- Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

⁷ Theo kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh thì công tác chỉ đạo cải cách hành chính tại Sở Y tế và Sở Thông tin và Truyền thông (năm 2018); Sở Khoa học và Công nghệ (năm 2017) chưa thực sự quyết liệt dẫn đến công tác cải cách hành chính tại các đơn vị còn hạn chế.

⁸ Qua theo dõi của Phòng Kiểm soát Thủ tục hành chính thì trong năm 2018 Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông chậm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

⁹ Theo kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì việc công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa ở Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch, Mỹ Thạnh chưa khoa học, khó tra cứu, khó tiếp cận.

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với nhận định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong 6 tháng đầu năm tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh giảm về số vụ, nhưng tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn còn tiếp diễn (chủ yếu là các hộ dân ở huyện Ba Tri khiếu nại đòi đất vào tập đoàn sản xuất, các hộ dân huyện Thạnh Phú đòi đất rừng khu vực K22 (cũ), xã An Nhơn huyện Thạnh Phú). Đa số các vụ việc này đã được các ngành, các cấp xem xét giải quyết đúng quy định và đã thông báo chấm dứt thụ lý nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện, có hành vi gây mất an ninh trật tự nơi công cộng.

Tuy nhiên, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân còn một số hạn chế như:

- Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh “trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số vụ việc khiếu nại mặc dù đã được xem xét giải quyết đúng pháp luật, nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện kéo dài. Bên cạnh đó xuất hiện một số trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo có thái độ thách thức chính quyền hoặc có hành vi gây mất an ninh trật tự tại nơi tiếp công dân, cơ quan nhà nước”, nhưng qua giám sát được biết người có thẩm quyền chưa thực hiện việc lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật Tiếp công dân năm 2013 dẫn đến một số ít người đi khiếu nại tiếp tục vi phạm nội quy nơi tiếp công dân, gây mất an ninh trật tự.

- Qua giám sát trên địa bàn tỉnh còn một số quyết định¹⁰ giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân tỉnh đã có hiệu lực thi hành (có quyết định được ban hành từ năm 1997) nhưng chưa được tổ chức thi hành xong.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật Tiếp công dân năm 2013 như đã nêu trên, nhằm giữ gìn an ninh trật tự tại trụ sở tiếp công dân, nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy chế tiếp công dân của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến trụ sở tiếp công dân.

- Chỉ đạo Thanh Tra tỉnh phối hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát 04 quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân tỉnh đã có hiệu lực thi hành nhưng còn tồn đọng chưa tổ chức thi hành xong; qua quá trình rà soát nếu quyết định nào phù hợp quy định pháp luật thì kiên quyết tổ chức thi hành dứt điểm, nếu quyết định không còn phù hợp với thực tế thì đề xuất hướng giải quyết như kiến nghị điều chỉnh hoặc thu hồi quyết định.

3. Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

¹⁰ Có 04 quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân tỉnh đã có hiệu lực pháp luật còn tồn đọng quá lâu, chưa thi hành xong (Quyết định số 75/QĐ-UB ngày 20/01/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Bửu, ở TP Bến Tre; Quyết định số 893/QĐ-UB ngày 08/3/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Phước Hùng, ở TP Bến Tre; Quyết định số 1240/QĐ-UB ngày 25/7/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị Huệ, ở TP Bến Tre; Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 10/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Châu Văn Nghiêm, ở huyện Giồng Trôm)

- Về công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự: Ban Pháp chế nhận thấy công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp tục có những chuyển biến, kiểm sát 733 tin tố giác, tin báo tội phạm; tỷ lệ truy tố của Viện kiểm sát đạt 66,4% trên tổng số án đã giải quyết; tỷ lệ tạm giữ chuyển xử lý hình sự đạt 100% (bằng so với cùng kỳ).

- Kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự:

Công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam được thực hiện theo quy định, kiểm sát đối với nhà tạm giữ 18 lượt và trại tạm giam 02 lượt. Qua kiểm sát đã ban hành 20 kết luận và 05 kiến nghị đối với các vi phạm: nhà tạm giữ không có buồng kỷ luật, hồ sơ người bị tạm giữ, tạm giam lập không đầy đủ,... Nhìn chung, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như cơ quan quản lý nơi giam giữ thực hiện khá tốt các quy định của pháp luật nên không có trường hợp Viện kiểm sát phải trả tự do theo điểm d, khoản 2, Điều 22 Luật Tổ chức Viện kiểm sát năm 2014.

- Về công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự và các vụ án hành chính: Ban Pháp chế nhận thấy, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã có nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại - lao động¹¹, kiểm sát xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án¹². Qua kiểm sát xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát đã ban hành 29 kháng nghị phúc thẩm¹³, ban hành 16 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục các vi phạm. Các kiến nghị được Tòa án chấp nhận.

- Về công tác kiểm sát thi hành án dân sự:

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã kiểm sát trực tiếp cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp 11 lượt (đợt 1 năm 2018), đã ban hành 10 kết luận, 10 kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm: gửi quyết định về thi hành án dân sự cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp trễ hạn, ban hành quyết định về thi hành án không đúng quy định, chậm xác minh, xác minh lại, xác minh chưa đầy đủ điều kiện thi hành án, chậm chi trả tiền, tài sản cho người được thi hành án,... Các kiến nghị của Viện kiểm sát được các cơ quan thi hành án chấp nhận, khắc phục.

Tuy nhiên, trong kỳ còn trường hợp Tòa án trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung, chiếm tỷ lệ 1,29%.

Kiến nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh quan tâm khắc phục hạn chế nêu trên.

4. Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh:

¹¹ Kiểm sát xét xử sơ thẩm dân sự-HNGĐ giải quyết 2.920 vụ/5.108 vụ Tòa thụ lý, đạt 57,2% và 469 việc/508 việc Tòa thụ lý, đạt 92,3%; Kiểm sát phúc thẩm 229 vụ/ 276 vụ Tòa thụ lý, đạt 83% và 01 việc/01 việc Tòa thụ lý, đạt 100%. Kiểm sát sơ thẩm án hành chính-KDTM-LĐ giải quyết 36 vụ/82 vụ Tòa thụ lý, đạt 43,9%; kiểm sát phúc thẩm giải quyết 16 vụ/18 vụ Tòa thụ lý, đạt 88,9%.

¹² Kiểm sát 40việc/40 việc Tòa thụ lý, trong đó 35 quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 01 quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, 01 quyết định đưa vào trường giáo dưỡng và 03 quyết định giải quyết khiếu nại đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

¹³ Được chấp nhận 16 vụ/19 vụ đã xét xử, đạt 84,2%.

Trong 6 tháng đầu năm, số lượng án mà Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý tăng 12,6% so cùng kỳ¹⁴, đã giải quyết đạt tỷ lệ 64,5 %¹⁵, án tạm đình chỉ tiếp tục được kéo giảm 20,1%¹⁶, không có án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

- *Đối với việc xét xử án hình sự*: Ban Pháp chế nhận thấy, tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt 83,3% trên tổng số án đã thụ lý; công tác xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, các vụ án đều được đưa ra xét xử kịp thời, trong thời hạn luật định (chưa phát sinh trường hợp xét xử oan sai hoặc Viện kiểm sát truy tố bị Tòa án xét xử không phạm tội); TAND hai cấp đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức 16 phiên tòa xét xử lưu động tại các địa phương xảy ra án, qua đó góp phần tuyên truyền pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quần chúng nhân dân.

- *Đối với việc giải quyết án dân sự*: Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã giải quyết đạt tỷ lệ 63,4%¹⁷; Công tác hòa giải tiếp tục được quan tâm thực hiện, tỷ lệ hoà giải thành đạt 62,1% trên tổng số các vụ án đã giải quyết.

- *Đối với việc giải quyết án hành chính*: Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã giải quyết đạt tỷ lệ 37,5%¹⁸. Nhìn chung công tác giải quyết án hành chính thời gian qua tiếp tục được thực hiện tốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- *Đối với việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án*: Trong kỳ, Tòa án nhân dân cấp huyện đã thụ lý 68 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã giải quyết 64 hồ sơ (đạt tỷ lệ 94,1%); Tòa án nhân dân tỉnh đã thụ lý 03 khiếu nại quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã giải quyết đạt tỷ lệ 100%.

- *Đối với công tác thi hành án hình sự*: Tòa án nhân dân hai cấp đã ra quyết định thi hành án hình sự đạt tỷ lệ 100%, ra quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 1.030 phạm nhân do cải tạo tốt.

- *Đối với công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo*: Công tác tiếp công dân được duy trì thực hiện hàng ngày trong Tòa án nhân dân hai cấp, đã giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ 89,6%.

- *Đối với công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp*: Tòa án nhân dân hai cấp đã từng bước hoàn thiện chức năng hành chính tư pháp, Tổ hành chính tư pháp thuộc Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh, Văn phòng Tòa án nhân dân cấp huyện đã được thành lập và kiện toàn về nhân sự tạo điều kiện thuận cho người dân liên hệ công tác tại Tòa án.

¹⁴ TAND hai cấp thụ lý 6.518 vụ việc án các loại, tăng 732 vụ so với cùng kỳ (6.518 vụ/5.786 vụ).

¹⁵ TAND tỉnh thụ lý 468 vụ án các loại, đã giải quyết 339 vụ, so cùng kỳ giảm 05 vụ, đạt tỷ lệ 72,4%; TAND cấp huyện thụ lý 6.050 vụ việc án các loại, đã giải quyết 3.863 vụ, so cùng kỳ tăng 697 vụ, đạt tỷ lệ 63,9%.

¹⁶ Kéo giảm 60 vụ so với cùng kỳ: 238/298 vụ.

¹⁷ TAND tỉnh đã giải quyết đạt tỷ lệ 74,8%; TAND cấp huyện đã giải quyết đạt tỷ lệ 62,7%.

¹⁸ TAND tỉnh giải quyết đạt tỷ lệ 39,5% (thụ lý 38 vụ, giải quyết 15 vụ); TAND cấp huyện thụ lý 02 vụ, còn 02 vụ chưa giải quyết.

Tuy nhiên, công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp còn một số hạn chế như:

- Số lượng các bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán tuy được kéo giảm so cùng kỳ nhưng vẫn còn xảy ra (tỷ lệ án bị hủy 0,42%, tỷ lệ án bị sửa 0,32%)¹⁹.

- Vẫn còn trường hợp Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không được Viện kiểm sát chấp nhận²⁰.

- Chậm gửi bản án, quyết định của Tòa án cho người bị kết án, đương sự và các cơ quan hữu quan.

Kiến nghị: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tình khắc phục những hạn chế đã nêu trên.

5. Báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

Ban Pháp chế nhận thấy trong 6 tháng đầu năm, số việc án và số tiền mà các cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh thụ lý tăng so cùng kỳ (số việc án tăng 7,28%, số tiền tăng 22,58%)²¹; kết quả thi hành xong về việc tăng 0,11% so cùng kỳ và về tiền tăng 25,87% so cùng kỳ²².

- *Đối với công tác kiểm tra:* Cục Thi hành án dân sự đã tiến hành kiểm tra đối với 06 Chi cục Thi hành án dân sự²³ về công tác nghiệp vụ tổ chức thi hành án dân sự đối với Chấp hành viên trong việc lập, sử dụng, quản lý hồ sơ và giải quyết việc thi hành án, việc phân loại án, thống kê kết quả thi hành án dân sự, thu chi tiền thi hành án,...tổ chức kiểm tra chuyên đề về công tác hành chính văn phòng, giải quyết khiếu nại tố cáo đối với 03 Chi cục Thi hành án dân sự²⁴.

- *Đối với công tác tham mưu Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự:* Thời gian qua Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp Ban Chỉ đạo Thi hành án xem xét, cho ý kiến đối với 02 việc án khó khăn, phức tạp; chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự các huyện, thành phố kịp thời chỉ đạo giải quyết các án khó, án phải cưỡng chế có tính chất phức tạp trên địa bàn.

- *Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo:* Trong 6 tháng đầu năm các cơ quan thi hành án dân sự đã tiếp 41 lượt công dân²⁵, tăng

¹⁹ Tổng số án bị hủy do lỗi chủ quan của thẩm phán là 17,5 vụ: Trong đó, TAND tỉnh có 4,5 vụ án bị hủy do lỗi chủ quan của thẩm phán, chiếm tỷ lệ 1,33% so với cùng kỳ tăng 1,04%; TAND cấp huyện bị hủy 13 vụ/3.863 vụ án đã giải quyết, chiếm tỷ lệ 0,34%, so với cùng kỳ giảm 0,1%. Tổng số án bị sửa là 13,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,32% trên tổng số án đã giải quyết (13,5 vụ/4.202 vụ), so cùng tăng 0,22% (TAND tỉnh không có án bị sửa, TAND cấp huyện bị sửa 13,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,35% trên tổng số án đã giải quyết (13,5 vụ/3.863 vụ), so cùng kỳ giảm 0,24%).

²⁰ Án trả hồ sơ điều tra bổ sung không được VKS chấp nhận điều tra bổ sung: 02 vụ/ 03 bị cáo.

²¹ Tổng số việc đã thụ lý là 14.425 việc, tăng 979 việc. Tổng số tiền đã thụ lý là 931.940.653.984 đồng, tăng 171.669.397.720 đồng.

²² Về việc: đã giải quyết xong 6.182 việc, đạt 53,76%/72% chỉ tiêu được giao. Về tiền: đã giải quyết xong 129.488.056.912 đồng, đạt 18,68%/32% chỉ tiêu được giao.

²³ Chi cục THADS các huyện: Châu Thành, Bình Đại, Giồng Trôm, Ba Tri, Chợ Lách, Thạnh Phú.

²⁴ Chi cục THADS thành phố Bến Tre, Mỏ Cà Nam, Mỏ Cà Bắc.

²⁵ Cục THADS tỉnh tiếp 21 lượt công dân, các Chi cục THADS huyện tiếp 20 lượt công dân.

41,38% so với cùng kỳ; nhận 43 đơn khiếu nại, tố cáo²⁶, tăng 38,71% so với cùng kỳ. Đã giải quyết đạt tỷ lệ 88,37%, cao hơn 17,40% so với cùng kỳ²⁷.

- *Đối với công tác phối hợp liên ngành:* Cơ quan thi hành án tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp với các ngành Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh trong công tác thi hành án dân sự.

Tuy nhiên, công tác thi hành án dân sự thời gian qua còn một số hạn chế như: Nhiều trường hợp chậm xác minh, xác minh lại điều kiện thi hành án²⁸, chậm tổ chức thi hành án²⁹, chậm tổ chức cưỡng chế thi hành án³⁰, vi phạm trong việc kê biên tài sản thi hành án³¹, không thu phí thi hành án³², chậm chi tiền thi hành án³³, không lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho người phải thi hành án có đủ điều kiện³⁴.

Kiến nghị: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh quan tâm khắc phục những hạn chế nêu trên.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. Sm. *ml*



**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Mười

²⁶ Nhận 42 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo.

²⁷ Đã giải quyết xong 38 đơn (37 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo).

²⁸ Chỉ cục THADS các huyện, thành phố 110 trường hợp: Ba Tri: 44, Bình Đại: 01, Châu Thành: 05, Giồng Trôm: 23, Chợ Lách: 06, Mỏ Cây Nam: 12, Mỏ Cây Bắc: 01 Thạnh Phú: 13, TP Bến Tre: 05.

²⁹ Chỉ cục THADS các huyện, thành phố 44 trường hợp: Bình Đại: 09, Châu Thành: 03, Giồng Trôm: 04, Chợ Lách: 03, Thạnh Phú: 07, Mỏ Cây Bắc: 01, TP Bến Tre: 10; Cục THADS tỉnh: 07.

³⁰ Chỉ cục THADS huyện Chợ Lách: 03 vụ.

³¹ Chỉ cục THADS huyện Châu Thành: 02.

³² Chỉ cục THADS TP Bến Tre.

³³ Chỉ cục THADS huyện Thạnh Phú: 03; Cục THADS tỉnh: 03.

³⁴ Chỉ cục THADS huyện Ba Tri: 01.

